

**Phẩm 8: PHÂN BIỆT ĐỊNH**  
(Gồm 39 Tụng)

1. Mỗi định có hai loại
2. Đối với Sinh đã nói
3. Định là chuyên một cảnh
4. Cũng với tánh năm uẩn
5. Trước đủ tứ, hỷ, lạc
6. Sau dần lìa chi trước.
7. Vô sắc cũng như vậy
8. Bốn uẩn lìa địa dưới
9. Cùng ba “cận phần” trên
10. Gọi chung “trừ tướng sắc”
11. Vô sắc là không sắc
12. Sau sắc khởi theo tâm.
13. Ba loại “không vô biên” v.v...
14. Gọi tên theo gia hạnh
15. Phi tướng, phi phi tướng
16. Mê muội nên lập tên.
17. Tám “Đẳng chí” căn bản
18. Bảy trước mỗi có ba
19. Vị, tịnh và vô lậu
20. Sau hai loại vị, tịnh
21. Vị tương ứng với ái
22. Tịnh là thiện thế gian
23. Đây tức chấp trước vị
24. Vô lậu là xuất thế.
25. Tĩnh trước có năm chi
26. Tầm, tứ, hỷ, lạc, định
27. Đệ nhị có bốn chi
28. Nội tịnh, hỷ, lạc, định
29. Đệ tam đủ năm chi
30. Xả, niệm, tuệ, lạc, định
31. Đệ tứ có bốn chi
32. Xả, niệm, thọ và định.
33. Có mười một thật pháp
34. Trước hai, lạc: Khinh an
35. Nội tịnh là tín căn

36. Hỷ chính là hỷ thọ.
37. Nhiễm là từ ban đầu
38. Không hỷ lạc nội tịnh
39. Chính niệm tuệ, xả, niệm
40. Thuyết khác không an, xả.
41. Đệ tứ gọi “bất động”
42. Xa lìa tám tai họa
43. Tám tai là tầm, tứ
44. Bốn thọ, thở ra, vào.
45. Sinh tĩn lự theo trước
46. Có hỷ, lạc, xả, thọ
47. Và hỷ xả, lạc xả
48. Thứ tự chỉ xả thọ.
49. Sinh ba “tĩn lự” trên
50. Khởi ba thức, biểu nghiệp
51. Điều thuộc về sơ định
52. Chỉ vô phú vô ký.
53. Không thành tựu mà được
54. Tịnh do lìa nhiễm sinh
55. Vô lậu nhờ lìa nhiễm
56. Nhiễm do sinh và thoái.
57. Vô lậu lại sinh thiện
58. Thượng, hạ đến đệ tam
59. Tịnh sinh Khởi cũng vậy
60. Với sinh nhiễm tự địa
61. Nhiễm sinh nhiễm tự tịnh
62. Và tịnh định địa dưới
63. Chết sinh tất cả nhiễm
64. Nhiễm sinh nhiễm tự, hạ.
65. Tịnh định có bốn loại
66. Tức là thuận phần thoái
67. Thuận trụ, thuận thắng phần
68. Nhiếp thuận phần quyết trạch
69. Tuần tự thuận phiền não.
70. Vô lậu, địa tự, thượng
71. Thứ tự hổ tương nhau
72. Sinh hai, ba, ba, một.
73. Hai loại định thuận, nghịch

74. Cùng, khác, gần, vượt qua
75. Đến khác loại viên mãn
76. Ba châu, lợi, Vô học.
77. Định nương địa tự, hạ
78. Không trên vì vô dụng
79. Sinh Hữu Đảnh khởi, Thánh
80. Địa hạ diệt hoặc khác.
81. Vị định duyên tự địa
82. Vô lậu duyên tất cả
83. Thiện căn bản Vô sắc
84. Không duyên hữu lậu dưới.
85. Vô lậu hay đoạn “hoặc”
86. Và các “tịnh cận phần”.
87. Tám cận phần: tịnh, xả v.v...
88. Đầu cũng Thánh hoặc ba.
89. Định trung gian không ‘tâm’
90. Ba loại chỉ xả thọ.
91. Sơ, hạ có tâm, tứ
92. Giữa có tứ, trên không.
93. Không là “Không”, vô ngã
94. Vô tướng: tướng diệt đế
95. Vô nguyện: mười thứ khác
96. Điều hợp hành tướng đế
97. Đây gồm tịnh, vô lậu
98. Vô lậu: ba giải thoát.
99. Hai thứ duyên Vô học
100. Giữ tướng “Không”, vô thường
101. Sau duyên định vô tướng
102. Phi trạch diệt là tĩnh
103. Hữu hậu, người, bất thời
104. Là bảy “cận phần” trên.
105. Để được hiện pháp lạc
106. Tu các tĩnh lự thiện
107. Để chứng “thắng tri kiến”
108. Tu tịnh thiên nhân thông
109. Để được tuệ phân biệt
110. Tu các thiện gia hạnh
111. Để được các lậu tận

112. Phải tu định Kim cang.
113. Có bốn loại vô lượng
114. Vì để đối trị sân v.v...
115. Tánh Từ, Bi không sân
116. Hỷ hỷ, Xả không tham.
117. Thứ tự hành tướng này
118. Cho vui và trừ khổ
119. Khiến chúng sinh an vui
120. Duyên hữu tình Dục giới
121. Hỷ ở hai tĩn lự
122. Khác sáu, năm, mười địa
123. Không thể đoạn các “hoặc”
124. Người khởi định thành ba.
125. Có tám loại giải thoát
126. Ba loại trước vô tham
127. Hai giải nương hai định
128. Bốn định Vô sắc: thiện
129. Diệt thọ tướng giải thoát
130. Tâm “vi vi” sinh khởi
131. Do tâm tịnh tự địa
132. Và hạ vô lậu xuất
133. Ba cảnh Dục dễ thấy
134. Bốn cảnh thuộc phẩm đạo
135. Khổ, Tập, Diệt tự, thượng
136. Hư không phi trách diệt.
137. Có tám loại thắng xứ
138. Hai như sơ giải thoát
139. Hai thứ như Đệ nhị
140. Bốn sau như Đệ tam.
141. Có mười loại biến xứ
142. Tám như tịnh giải thoát
143. Hai như tịnh Vô sắc
144. Duyên bốn uẩn tự địa.
145. Định diệt như trước nói
146. Loại khác đặc, hai cách
147. Vô sắc nương ba cõi
148. Còn lại khởi cõi người.
149. Hai giới nhờ nghiệp nhân

150. Nên khởi định Vô sắc  
151. Sắc giới khởi tính lự  
152. Cũng do lực pháp tánh.  
153. Chánh pháp Phật có hai  
154. Là giáo, chứng làm thể  
155. Nếu có người hành trì  
156. Còn trụ ở thế gian. Ca-thấp-di-la bàn  
diệu lý  
Con dựa nhiều giải thích Đối pháp Nếu có sai sót là  
lỗi mình  
Xét phán chánh lý ở Mâu-ni. Mất pháp Đại sư  
khép đã lâu  
Gắng vì người chứng nhiều tán diệt Không thấy chân  
lý, không người tạo Do tìm xét kém, loạn Thánh giáo.  
Tự giác đã quy tĩnh lặng thảng Người giữ giáo kia,  
đều diệt theo Đời không nương cậy, mất mọi đức  
Không kèm chế “hoặc”, tùy ý chuyển. Đã biết chánh  
pháp Như Lai thọ  
Lần lượt chìm mất, đến nghẹn ngào Là khi sức các  
phiền não tăng  
Nên cầu giải thoát, chớ phóng dật.

-----